ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:3424/QĐ-UBND	*Bình Định, ngày17 tháng 08 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực: Mỹ phẩm, Dược phẩm và Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 148/TTr-SYT ngày 11 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 07 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực: Mỹ phẩm, Dược phẩm và Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2019, Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2019 và Quyết định số 4092/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Y tế;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K15.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 07 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC: MỸ PHẨM, DƯỢC PHẨM VÀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	STT của quy trình nội bộ giải quyết TTHC tại Phụ lục kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước: Ký duyệt)	(3D) Văn thư cơ quan (Bước: Vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
I. Lĩnh vực Mỹ phẩm								
1.	STT 3, Mục II. Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước (1.002600.000.00.00.H08)	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ công bố hợp lệ và phí công bố theo quy định (đối với trường hợp	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Dược 1,5 ngày: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 3329/QĐ-UBND ngày 10/8/2021

STT	STT của quy trình nội bộ giải quyết TTHC tại Phụ lục kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước: Ký duyệt)	(3D) Văn thư cơ quan (Bước: Vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
			cấp số tiếp nhận)					
			- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố và phí công bố theo quy định (đối với trường hợp chưa cấp số tiếp nhận)	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Dược 3,5 ngày: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,5 ngày	
II. Lĩnh vực Dược phẩm								
2.	STT 13, Quyết định số 1787/QĐ-	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối	28 ngày	01 ngày	Phòng Nghiệp vụ Dược 25,5 ngày: 1. Lãnh đạo Phòng	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày

STT	STT của quy trình nội bộ giải quyết TTHC tại Phụ lục kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước: Ký duyệt)	(3D) Văn thư cơ quan (Bước: Vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	UBND ngày 27/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại (1.002339.000.00.00.H08)			phân công thụ lý: 1 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 23,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1 ngày.			10/8/2021
3.	STT 6. Mục I Quyết định số 4092/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược	17	01 ngày	Phòng Nghiệp vụ Dược 14,5 ngày: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 12,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1 ngày.	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày 10/8/2021

STT	STT của quy trình nội bộ giải quyết TTHC tại Phụ lục kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước: Ký duyệt)	(3D) Văn thư cơ quan (Bước: Vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu) (1.004532.000.00.00.H08)						
4.	STT 7, Mục I Quyết định số 4092/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.004529.000.00.00.H08)	26	01 ngày	Phòng Nghiệp vụ Dược 23,5 ngày: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 21,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1 ngày.	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày 10/8/2021
5.	STT 11, Mục II Quyết định số 4092/QĐ-UBND ngày	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm (1.002483.000.00.00.H08)	07	01 ngày	Phòng Nghiệp vụ Dược 4,5 ngày: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày 10/8/2021

STT	STT của quy trình nội bộ giải quyết TTHC tại Phụ lục kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước: Ký duyệt)	(3D) Văn thư cơ quan (Bước: Vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	05/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh				ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.			
6.	STT 18, Mục III Quyết định số 4092/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã (1.003746.000.00.00.H08)	41	01 ngày	Phòng Nghiệp vụ Y: 38,5 ngày: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 36,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1 ngày.	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày 10/8/2021
III. Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh								
7.	STT 13, Mục III Quyết định số	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh,	26	01 ngày	Phòng Nghiệp vụ Y: 23,5 ngày: 1. Lãnh đạo Phòng	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày

STT	STT của quy trình nội bộ giải quyết TTHC tại Phụ lục kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước: Ký duyệt)	(3D) Văn thư cơ quan (Bước: Vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	4092/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh (1.003787.000.00.00.H08)			phân công thụ lý: 1 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 21,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1 ngày.			10/8/2021